

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN HÁN KY
Last Middle First

Current Address: 25/7 ĐANH VAN TRẦN, Q. TÂN BÌNH, P. 3, HCM

Date of Birth: 08/02/36 Place of Birth: ĐA NANG

Previous Occupation (before 1975) MASTER SERGEANT (VNAF)
(Rank & Position) (US Trainee)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From X To _____
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: FVPPA
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>Tran Thi Kim Dung</u>	<u>Friend</u>
<u>Springfield, VA 22153</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

American Council for Nationalities Service
Washington Resettlement Office
8555 - 16th Street, Suite 609, Silver Spring, Md. 20910

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

Date: July 24, 1984

Your Name: Mr/Mrs (Miss) TRAN THI KIM DUNG Phone: (Home) _____
(Last) (Middle) (First) (Work) _____

Your Address: _____ SPRINGFIELD VA 22153
(Number) (Street) (City/County) (State) (Zip)

Date of Birth: 11-14-1941 Place of Birth: SAIGON, VIETNAM

Date of Entry to U.S. 6-25-1975 From (Country or Camp) PENDLETON, CALIFORNIA, USA

My Alien Registration Number is 21-288-020 My Naturalization Certificate No. is 11014889

Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident Alien _____ U.S. Citizen X

THE FOLLOWING ARE PERSONS IN VIETNAM KNOWN TO ME AND WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S.
AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE OR CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S. OR ASIAN-AMERICANS:

NAME OF PRINCIPAL EMIGRANT	DATE/PLACE OF BIRTH RELATION (if any)	ADDRESS IN VIETNAM
NGUYEN HAN KY	8/2/1936, DANANG- VIETNAM	25/7 NHA THO CHI HOA, WARD 3, TAN BINH HO CHI MINH CITY

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: Six (6)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P .A.
1. CAO THUY TIEN	8/28/1940	WIFE
2. NGUYEN CAO NHUT	5/20/1965	SON
3. NGUYEN CAO DUC	10/9/1966	SON
4. NGUYEN CAO MY	3/6/1968	SON
5. NGUYEN CAO THAI	8/26/1969	SON
6. LE THI TOI	1913	MOTHER

ADDITIONAL INFORMATION:

U.S. GOVERNMENT Agency _____ Last Title/Grade _____

Name/Position of Supervisor _____ / _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____

Last Title/Grade: _____ / _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):Ministry or Military Unit DEFENSE/AIR FORCE Last Title/Grade CMSGT.

Name/Position of Supervisor _____

Was time spent in re-education camp? Yes X No _____ How long? _____ Years _____ Month _____FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIPSchool WEATHERFORD COLLEGE Location TEXASType of Degree or Certificate MILITARY TRAININGDates of Employment or Training 1970 To 1971

Month/Year

Month/Year

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

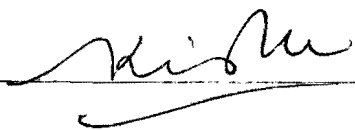
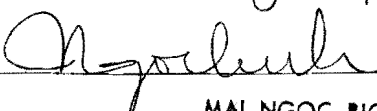
Full name of the mother: _____ Her age: _____

Address: _____

Full name of the U.S. Citizen Father (if known): _____

His current address: _____

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature:  Date: July 24, 1984SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS July 25, 1984 (Date)Signature of Notary Public  County of: P. 6

MAI NGOC BICH

NOTARY PUBLIC STATE OF MARYLAND

My commission expires: My Commission Expires July 1, 1986

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH BIÊN-HÒA

Quận ĐỨC-TU

Xã PHÁT-TRIỂN BÌNH-TRƯỚC

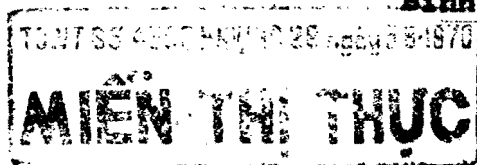
2167

Số hiệu :

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 21 tháng Năm năm 1965

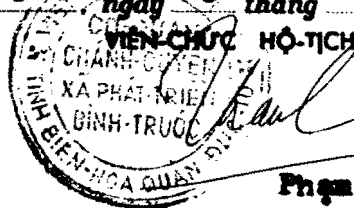
Tên họ đứa trẻ	:	NGUYỄN - CAO - NHỰT
Con trai hay con gái	:	Nam
Ngày sanh	:	Hai mươi tháng Năm dương lịch năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm
Nơi sanh	:	Bão sanh Sơn Cao Biênhòa
Tên họ người cha	:	Nguyễn hân Kỳ
Tên họ người mẹ	:	Cao thủy Tiên
Vợ chánh hay không có hôn thú	:	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai	:	Nguyễn sơn Cao



TRÍCH-LỤC Y BAN CHÁNH

Bình-trước

ngày 8 tháng 4 năm 1970



Phạm văn Thanh

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: 5

PHƯỜNG

Số hiệu:

10076.B

MIỀN PHÍ QUAN VU

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

TRUNG 6

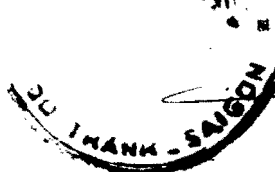
Lập ngày 14 tháng 10 năm 19 66

Tên họ đứa trẻ. . . .	NGUYEN CAO ĐUC
Con trai hay con gái. .	nam <u>09-10-1966</u>
Ngày sanh.	chín tháng mười năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu hồi 50.
Nơi sanh.	138 đường Trần bình Trọng <u>Saigon</u>
Tên họ người cha. . .	NGUYEN HAN KY
Tên họ người mẹ. . .	CAO THUY TIEN
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	DIET HUE NUONG

CHỖ TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 14 tháng 7 năm 19 73

TUN - Viện-Chức Hộ-Tịch,



PHAN-THI-HỒNG-HOÀ
Tham-Bộ Hộ-Tịch

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: ĐA

PHƯỜNG 1

Số hiệu: 1992

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 8 tháng 8 năm 19 68

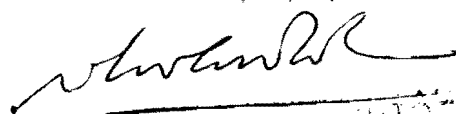
Tên họ đứa trẻ. . . .	<u>Nguyễn Cao Kỳ</u>
Con trai hay con gái. .	Nam <u>06-3-1968</u>
Ngày sanh.	Sáu tháng ba năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám, 21g1040
Nơi sanh.	Saigon, 75 Cao Thắng
Tên họ người cha. . .	Nguyễn Nhân Kỳ
Tên họ người mẹ. . .	Cao Thủy Tiên
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Lê thị Bích-Thủy

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Saigon, ngày 15 tháng 10 năm 19 74

TL/ Viên-Chức Hộ-Tịch,

HC/6



ĐỀ NGHỊ
BỘ NỘI VỤ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: _____

Lập ngày 28 tháng 8 năm 1969

PHƯỜNG _____

Số hiệu: 7225

Tên họ đứa trẻ. . . .	Nguyễn Cao Thái
Con trai hay con gái. .	Nam
Ngày sanh.	Hai mươi sáu tháng tám năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín, 26/8/69
Nơi sanh.	Saigon, 75 Cao Thắng
Tên họ người cha . .	Nguyễn Hán Kỳ
Tên họ người mẹ. . .	Cao Thủy Tiên
Vợ chánh hay không có hôn-thú	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Lê thị Bích-Thủy

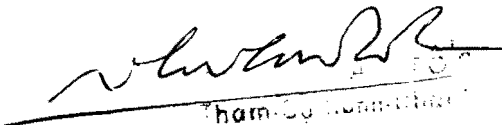
TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

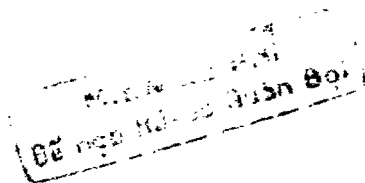
28/6

Saigon, ngày 18 tháng 10 năm 1971

TL/

Viên-Chức Hộ-Tịch,


Tham-Co (Hàng-Thứ)



VIỆT-NAM CÔNG-HOÀ

Trích-lục văn-kiện thổ-vi hộ-tịch lưu trữ tại Phòng Lục-Sự

BỘ TƯ- PHÁP

Toà Đoàn-Thẩm Biện-Hòa

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

NTT./6

BL.238

TOÀ Biện-Hòa

Một bản chánh giấy thổ-vi khai sanh

(1) Ngày 27.02.1964 do Nguyễn-hân-Kỳ xin cấp đã được

Giấy thổ-vi khai sanh O Nguyễn văn Thư Chánh-Án Toà Biện-Hòa

cho Nguyễn-hân-Kỳ với tư cách Thẩm Phán Hoà-Giải, lập ngày 27.02.1964

và đã trước-bạ ;

(1) Số 133

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc, điều 16 của Nghị-dịnh ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng :

NGUYỄN - HÂN - KỲ

- sanh ngày mùng hai, tháng tám, năm một ngàn chín trăm ba mươi sáu (02.08.1936)
- tại Đà-Nẵng (Tourane)
- và là con của Nguyễn-hân-Anh và Lê thị Tỏi.

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Biện-Hòa, ngày 27 tháng 03 năm 1964

Lệ-phí : 5000

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.



Vũ-sính-Khoi

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ-PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud-Vietnam

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA BIÊN HOÀ
(GREFFE DU TRIBUNAL DE BIÊN HOÀ)

LY. H. T. 114/60

TL 167

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Uyên-Hung
(Extrait du registre des actes de naissance)

Tỉnh Biên-Hòa

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1940
(Année)

SỐ HIỆU 74
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	<u>Cao-thủy-Tiên</u>
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	<u>nữ</u>
Sinh ngày nào (Date de naissance)	<u>Le 26 Aout 1940</u>
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	<u>Uyên-hung</u>
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	<u>Cao-thuyết-Tế</u>
Cha làm nghề gì (Sa profession)	<u>Buôn bán</u>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<u>Uyên-hung</u>
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	<u>Nguyễn-thị-Tường</u>
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	<u>Buôn bán</u>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<u>Uyên-hung</u>
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	<u>Vợ chánh</u>

Chúng tôi, NGUYỄN VĂN THU
(Nous)

Chánh-án Tòa BIÊN HOÀ
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông THƯƠNG VĂN THIÊN
(M.)

Chánh-Lục-Sự Tòa-án sở tại.
(Greffier ou chef-clerk du Tribunal)

BIÊN HOÀ, ngày 25-2- 196 4



Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

BIÊN HOÀ, ngày 25-2- 196 4

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF).



Giá tiền : 5A
(Coût)

Biên-lai số :
(Quittance n°)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH: BIÊN-HÒA

QUẬN: Đức-Th

XÃ: Bình-Trước

Số hiệu: 53

SỞ DUNG HỒ SỞ QUẢN KHÂN

519
2

TRÍCH LỤC
CHỨNG-THƯ HÔN-THỰ

Tên, họ người chồng NGUYỄN HÂN KỲ

nghề-nghiep Quân nhân

sinh ngày hai tháng tám năm một ngàn chín trăm
ba mươi sáu

tại Đà-Nẵng Tourane

cư-sở tại KBC 3.098

tạm-trú tại Trại Linh-Phượng Biên-Hòa

Tên, họ cha chồng Nguyễn hân Anh (sống) 53 tuổi

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng Lê thị Tỏi (sống) 50 tuổi

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ CAO THUY TIỀN

nghề-nghiep Sinh-viên

sinh ngày Hai mươi tháng tám năm một ngàn chín trăm bốn mươi
tám

tại Uyên-hùng Phước Thành

cư-sở tại

tạm-trú tại Trại Linh-Phượng Biên-Hòa

Tên, họ cha vợ Cao huyết Tể (sống) 50 tuổi

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ Nguyễn thị Tường (sống) 44 tuổi

(Sống chết phải ghi rõ)

Ngày cưới Mùng bảy tháng Hai năm một ngàn chín trăm
sáu mươi bốn

KIẾN-THỊ

Bình-Trước, ngày 24 tháng 8 năm 1965

Chủ tịch

Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế

ngày tháng năm

tại

Trích y bốn chánh

Bình-Trước, ngày 22 tháng 8 năm 1965

Văn chức Hộ-tịch,

CHỖ ĐÓNG CHỮ KÝ

VÔ-HẢI-TRIỆU

TỈNH BIÊN-HÒA

Nhận theo chữ ký của
Ủy-Ban Hành-Chánh xã Bình-Trước
ghi trên.

Biên-Hòa, ngày 25/8/1965

T. L. Trưởng-Ty Hành-Chánh

NGUYỄN-VĂN-NAM
tư VẾ

NGUYỄN-VĂN-QUAN